

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 18/2021/HS-PT
Ngày 26 - 3 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**
Các Thẩm phán: Ông **Bùi Anh Tuấn**
Ông **Trần Quang Khang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Duy**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Lin**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Hữu N và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1985, tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp M, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1954 và bà Phan Thị E, sinh năm 1958; có vợ tên Trương Thị K, sinh năm 1986 và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Văn Kỳ S**, sinh năm 1971, tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp TM, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Trần Thị Lệ H (đã chết); có vợ tên Liêu Thị Thu N, sinh năm 1975 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1994, tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp H1, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị T, sinh năm

1956;; có vợ tên Đặng Hồng C, sinh năm 1988 và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

4. Họ và tên: **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1964, tại huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L (đã chết) và bà Trịnh Thị H (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh năm 1968 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Văn V, sinh năm 1977 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1989 không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 30/9/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu bắt quả tang Nguyễn Hữu N, Nguyễn Văn V, Trần Văn Kỳ S, Nguyễn Văn G đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh xập xám thắng, thua bằng tiền tại khu vực nhà sau của bà Nguyễn Thị D thuộc ấp TM, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.000.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Văn V, Trần Văn Kỳ S, Nguyễn Văn G và Huỳnh Văn L phạm tội: “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Kỳ S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/12/2020 bị cáo Nguyễn Văn G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; ngày 29/12/2020 bị cáo Trần Văn Kỳ S kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 30/12/2020 bị cáo Nguyễn Hữu N kháng cáo kêu oan yêu cầu hủy 01 phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo; bị cáo Huỳnh Văn L kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, riêng bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xác định bị cáo có nhờ bị cáo V đánh bài và có để lại 500.000đ cho bị cáo V đánh bài và thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, nội dung kháng cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Hữu N. Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn Kỳ S, Nguyễn Văn G. Chấp nhận toàn bộ kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Văn L. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Cụ thể:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Kỳ S 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Văn G, Trần Văn Kỳ S, Huỳnh Văn L đều thừa nhận vào ngày 30/9/2019 có tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền cùng với bị cáo Nguyễn Văn V tại khu vực nhà sau của bà Nguyễn Thị D thuộc ấp TM, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu bắt quả tang với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 6.000.000đ.

[2.2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Hữu Nghị. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo N đều thừa nhận có thực hiện hành vi đánh bạc cùng với các bị Trần Văn Kỳ S, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn V, Huỳnh Văn L. Tuy nhiên, bị cáo N cho rằng truy tố, xét xử bị cáo với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc 6.000.000đ là không đúng bởi vì trong số tiền 6.000.000đ này có 2.500.000đ bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 hướng dẫn về tội đánh bạc thì “tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc bao gồm: tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc”. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/9/2019 thể hiện tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 6.000.000đ, các bị cáo đồng ý ký tên và không có ý kiến gì. Và trong suốt quá trình điều tra từ tháng 09/2019 đến tháng 01/2020 bị cáo N cũng không có ý kiến gì về việc trong số tiền thu giữ 6.000.000đ có 2.500.000đ là tiền bị cáo không dùng vào việc đánh bạc. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo V thừa nhận 6.000.000đ là tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo khi bị bắt quả tang. Tại phiên tòa các bị cáo G, S đều thừa nhận số tiền 6.000.000đ là tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo khi bị bắt quả tang. Như vậy, số tiền thu giữ tại chiếu bạc khi bắt quả tang là 6.000.000đ. Từ đó, có căn cứ xác định án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu N, Trần Văn Kỳ S, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn V, Huỳnh Văn L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không xét xử oan cho các bị cáo như bị cáo N đã xác định.

[2.3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, là một trong những tệ nạn xã hội cần được bài trừ, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, án sơ thẩm có xem xét các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, riêng các bị cáo S, G được hưởng thêm tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo N, L đều thừa nhận có tham gia đánh bạc nhưng án sơ thẩm không xem xét cho các bị cáo N, L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là thiếu sót. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo N, S, G phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng, cụ thể: Bị cáo N có anh là Nguyễn Việt T được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, bị cáo G có cha là ông Nguyễn Văn H là thương binh hạng 4/4, bị cáo Sơn có cha là ông Lê Văn L được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo S, G. Do các bị cáo S, G có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm nên cần xem xét áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm một phần hình phạt cho các bị cáo S, G để các bị cáo hưởng được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành một người công dân có ích cho xã hội.

Riêng bị cáo Huỳnh Văn L có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Công văn số 39/CV-PC02 ngày 29/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo L.

Đối với bị cáo N tuy bị cáo không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chưa được cấp sơ thẩm áp dụng như đã nêu trên, mức hình phạt đối với bị cáo Nghị là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử quyết định giảm mức hình phạt cho bị cáo.

[3] Trên cơ sở phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận một phần lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[4] Về án phí: Các bị cáo, Nguyễn Văn G, Trần Văn Kỳ S, Huỳnh Văn L kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Hữu N kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Hữu N. Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn Kỳ S, Nguyễn Văn G. Chấp nhận toàn bộ kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Văn L. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm

số: 23/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu N, Trần Văn Kỳ S, Nguyễn Văn G và Huỳnh Văn L phạm tội: “Đánh bạc”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Kỳ S 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Huỳnh Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

7. Về án phí: Căn cứ các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Văn Kỳ S và Huỳnh Văn L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

8. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu không

bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND H. Vĩnh Lợi (01 bản);
- TAND H. Vĩnh Lợi (12 bản);
- CQĐT H. Vĩnh Lợi (01 bản);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Lợi (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (04 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Trần Quỳnh Phương